

Số 02-QC/BCĐ

Bình Lư, ngày 27 tháng 8 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

**của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia xã Bình Lư**

- Căn Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quyết định số 391-QĐ/ĐU, ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Bình Lư.

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Bình Lư (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Quy chế hoạt động như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc; trách nhiệm của các thành viên, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; chế độ thông tin, báo cáo và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Bình Lư (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị, các Đảng ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy có liên quan trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn xã.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chức năng: Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Bình Lư.

2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã các chính sách, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; rà soát chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

- Chỉ đạo việc xây dựng Chương trình, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo định hướng về chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh, của xã. Chỉ đạo xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Quyền hạn

- Yêu cầu các Đảng ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc thực hiện các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kiến nghị với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Được thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo; thành viên Tổ giúp việc hoạt động kiêm nhiệm.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận và kết luận các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng ban quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Trưởng Ban Chỉ đạo đề nghị việc thay thế thành viên của Ban Chỉ đạo với Ban Thường vụ khi cần thiết.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo; tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Tham mưu Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các chính sách thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch của UBND xã triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đồng chí Phó Trưởng ban

1. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Thay mặt Trưởng ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch của các cơ quan Đảng triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm

vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Đảng uỷ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo - Văn phòng Đảng uỷ có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan giúp việc (Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã) tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi xã; phối hợp chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách.

5. Được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định một số nội dung theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban Chỉ đạo có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, họp định kỳ 3 tháng một lần để kiểm điểm tình hình và bàn các giải pháp triển khai nhiệm vụ; khi cần thiết có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Thường trực Ban Chỉ đạo. Tùy theo nội dung của từng cuộc họp, Ban Chỉ đạo có thể mời đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan dự họp để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổng kết công tác của Ban để đánh giá kết quả hoạt động và kiểm điểm việc hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên trong năm về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 1 năm; báo cáo đột xuất về tình hình và kết quả thực hiện công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, gửi về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ban Chỉ đạo.

4. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao các chế độ liên quan thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 10. Môi quan hệ công tác

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Quan hệ giữa Ban Chỉ đạo với các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc xã, các chi, đảng bộ trực thuộc và các loại hình doanh nghiệp và đơn vị kinh tế trên địa bàn xã là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3. Thường trực Ban Chỉ đạo giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan hữu quan.

Điều 11. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban và Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Con dấu và kinh phí hoạt động

1. Khi ký các văn bản của Ban chỉ đạo: Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy sử dụng con dấu của Đảng ủy; Phó Trưởng Ban chỉ đạo là Chủ tịch UBND xã sử dụng con dấu của UBND xã; đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy sử dụng con dấu của Văn phòng Đảng ủy.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, các chi, đảng bộ trực thuộc, các doanh nghiệp và đơn vị kinh tế trên địa bàn xã có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề chưa phù hợp, còn vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo gửi ý kiến đề xuất về cơ quan thường trực tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Lưu BCD.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Tiến Thịnh

